

Số: /QĐ-UBND

Điện Biên, ngày tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong các lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ; sở hữu trí tuệ; tần số vô tuyến điện; viễn thông và internet; tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Điện Biên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ: số 933/QĐ-BKHCN ngày 06 tháng 02 năm 2026 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ; số 1263/QĐ-BKHCN ngày 15 tháng 02 năm 2026 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong các lĩnh vực hoạt động

khoa học và công nghệ; sở hữu trí tuệ; tần số vô tuyến điện; viễn thông và internet; tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Điện Biên *(có Danh mục cụ thể kèm theo)*.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- HTTT giải quyết TTHC tỉnh (Sở KH&CN);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, PVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đoạt

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BỊ BÃI BỎ TRONG CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ; SỞ HỮU TRÍ TUỆ; TÀI SẢN VÔ TUYÊN ĐIỆN; VIỄN THÔNG VÀ INTERNET; TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH ĐIỆN BIÊN

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 02 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

I. LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí và Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện			
						Phi địa giới	Trực tiếp	Trực tuyến	Qua DV BCCI
1	Thủ tục chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2	Trường hợp hồ sơ hợp lệ: 10 ngày làm việc Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: 07 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Điện Biên; - Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	- Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15; - Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; - Luật Đo lường số 04/2011/QH13 ngày 11/11/2011; - Nghị định số 36/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm	X	X	Toàn trình	X

					phương tiện đo, chuẩn đo lường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ và Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ (Nghị định số 36/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ). - Thông tư số 54/2025/TT-BKHCN ngày 31/12/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường (Thông tư số 54/2025/TT-BKHCN ngày 31/12/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ).				
2	Thủ tục điều chỉnh nội dung quyết định chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 07 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ và	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Điện Biên;	Không	- Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15; - Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;	X	X	Toàn trình	X

	phương tiện đo nhóm 2	hợp lệ: 05 ngày làm việc	- Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.		- Luật Đo lường số 04/2011/QH13 ngày 11/11/2011; - Nghị định số 36/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 54/2025/TT-BKHCHN ngày 31/12/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ.				
3	Thủ tục hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận chuẩn đo lường	03 ngày làm việc.	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Điện Biên; - Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	- Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15; - Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; - Luật Đo lường số 04/2011/QH13 ngày 11/11/2011; - Nghị định số 36/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 54/2025/TT-BKHCHN ngày 31/12/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ.	X	X	Toàn trình	X
4	Thủ tục chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường	Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 10 ngày làm việc Trường hợp hồ sơ không đầy đủ và hợp lệ: 07 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Điện Biên; - Trung tâm phục vụ	Không	- Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15; - Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; - Luật Đo lường số 04/2011/QH13 ngày 11/11/2011;	X	X	Toàn trình	X

			hành chính công cấp xã.		- Nghị định số 36/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 54/2025/TT-BKHCN ngày 31/12/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ.				
5	Thủ tục điều chỉnh nội dung quyết định chứng nhận, cấp thẻ, cấp lại thẻ kiểm định viên đo lường	Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 07 ngày làm việc. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ và hợp lệ: 05 ngày làm việc.	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Điện Biên; - Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	- Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15; - Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; - Luật Đo lường số 04/2011/QH13 ngày 11/11/2011; - Nghị định số 36/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 54/2025/TT-BKHCN ngày 31/12/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ.	X	X	Toàn trình	X
6	Thủ tục hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường	03 ngày làm việc.	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Điện Biên; - Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	- Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15; - Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; - Luật Đo lường số 04/2011/QH13 ngày 11/11/2011; - Nghị định số 36/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ;	X	X	Toàn trình	X

					- Thông tư số 54/2025/TT-BKHCN ngày 31/12/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ.				
7	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa	- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định: 03 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 07 ngày làm việc.	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Điện Biên; - Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 70/2025/QH15; - Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật (Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ).	X	X	Toàn trình	X
8	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa	- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định: 03 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 07 ngày làm việc.	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Điện Biên; - Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 70/2025/QH15; - Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ.	X	X	Toàn trình	X

9	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Điện Biên; - Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 70/2025/QH15; - Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ.	X	X	Toàn trình	X
10	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định đối tượng hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật	- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định: 03 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 07 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Điện Biên; - Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 70/2025/QH15; - Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ.	X	X	Toàn trình	X
11	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định đối tượng hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và hoạt động	- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định: 03 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 07 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Điện Biên; - Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 70/2025/QH15;	X	X	Toàn trình	X

	trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật				- Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ.				
12	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định đối tượng hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Điện Biên; - Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 70/2025/QH15; - Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ.	X	X	Toàn trình	X
13	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý	- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định: 03 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 07 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Điện Biên; - Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 70/2025/QH15; - Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ.	X	X	Toàn trình	X
14	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng	- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định: 03 ngày làm việc.	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Điện Biên;	Không	- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và	X	X	Toàn trình	X

	nhận sản phẩm, hệ thống quản lý	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 07 ngày làm việc	- Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.		Quy chuẩn kỹ thuật số 70/2025/QH15; - Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ.				
15	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Điện Biên; - Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 70/2025/QH15; - Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ.	X	X	Toàn trình	X

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

I. LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí và Lệ phí	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi bổ sung	Cách thức thực hiện			
						Phi địa giới	Trực tiếp	Trực tuyến	Qua DV BCCI
1	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Điện Biên;	Không	<i>Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các</i>	X	X	Toàn trình	X

	dịch vụ đánh giá công nghệ		- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		<i>Nghị định để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ (Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ).</i>				
2	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Điện Biên; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	<i>Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ.</i>	X	X	Toàn trình	X
3	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định.	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Điện Biên; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Đối với các hợp đồng chuyển giao công nghệ đăng ký lần đầu thì phí thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ được tính theo tỷ lệ bằng 0,1% (một phần	<i>Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ.</i>	X	X	Toàn trình	X

	Khoa học và Công nghệ)			nghìn) tổng giá trị của hợp đồng chuyển giao công nghệ nhưng tối đa không quá 10 (mười) triệu đồng và tối thiểu không dưới 05 (năm) triệu đồng.					
4	Thủ tục công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu	<i>15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</i>	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Điện Biên; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	- Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ. - Thông tư số 58/2025/QĐ-TTg ngày 31/12/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.	X	X	Toàn trình	X
5	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp có dự án thuộc	<i>- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc nhận hồ sơ, cơ</i>	- Trung tâm Phục vụ Hành chính	Không có	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng	X	X	Toàn trình	X

	ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư nhận chuyển giao công nghệ từ tổ chức khoa học và công nghệ	<i>quan quản lý nhiệm vụ đổi mới sáng tạo kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ và thông báo bằng văn bản hoặc trên Cổng thông tin điện tử đối với các hồ sơ hợp lệ hoặc không hợp lệ;</i> <i>- Trong thời hạn 30 ngày tính từ ngày xác nhận hồ sơ hợp lệ, cơ quan quản lý nhiệm vụ đổi mới sáng tạo tổ chức xét duyệt nhiệm vụ.</i> <i>- Trong thời hạn tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày có biên bản họp Hội đồng xét duyệt, văn bản kiến nghị của tổ chức tư vấn xét duyệt, cơ quan quản lý nhiệm vụ đổi mới sáng tạo thông báo kết quả cho tổ chức đề xuất để hoàn thiện hồ sơ.</i> <i>- Trong thời hạn 10 ngày cơ quan quản lý nhiệm vụ đổi mới sáng tạo tổ chức thẩm định</i>	công tỉnh Điện Biên; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		<i>tạo số 93/2025/QH15 ngày 27/6/2025.</i> <i>- Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ số 115/2025/QH15;</i> <i>- Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo;</i> <i>- Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày</i>				
--	---	---	--	--	---	--	--	--	--

		<i>kinh phí nhiệm vụ đổi mới sáng tạo.</i> <i>- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có kết quả thẩm định kinh phí nhiệm vụ đổi mới sáng tạo quy định tại Điều 12, Điều 13 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP, Thủ trưởng cơ quan quản lý nhiệm vụ đổi mới sáng tạo xem xét, phê duyệt nhiệm vụ.</i>			<i>14/01/2026 của Chính phủ.</i>				
6	Thủ tục hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu	<i>- Gửi thông báo cho tổ chức, cá nhân về kết quả xem xét hồ sơ và yêu cầu sửa đổi, bổ sung (nếu có): 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.</i> <i>- Thực hiện việc đánh giá hồ sơ thông qua hội đồng đánh giá: 11 ngày làm việc.</i> <i>- Người có thẩm quyền xem xét hỗ trợ, mua: Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả</i>	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Điện Biên; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không có	<i>Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ.</i>	X	X	Toàn trình	X

		<i>đánh giá hồ sơ của hội đồng.</i>							
7	Thủ tục mua sáng chế, sáng kiến	- Gửi thông báo cho tổ chức, cá nhân về kết quả xem xét hồ sơ và yêu cầu sửa đổi, bổ sung (nếu có): 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. - Đánh giá hồ sơ thông qua hội đồng đánh giá: 11 ngày làm việc. - Người có thẩm quyền xem xét hồ trợ, mua: Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả đánh giá hồ sơ của hội đồng.	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Điện Biên; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không có	<i>Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ.</i>	X	X	Toàn trình	X
8	Thủ tục hỗ trợ kinh phí hoặc mua công nghệ được tổ chức, cá nhân trong nước tạo ra từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để sản xuất sản phẩm	- Gửi thông báo cho tổ chức, cá nhân về kết quả xem xét hồ sơ và yêu cầu sửa đổi, bổ sung (nếu có): 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. - Thực hiện việc đánh giá hồ sơ thông qua hội đồng đánh giá: 11 ngày làm việc.	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Điện Biên; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không có	<i>Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ.</i>	X	X	Toàn trình	X

	quốc gia, trọng điểm, chủ lực	- Người có thẩm quyền xem xét hồ trợ, mua: Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả đánh giá hồ sơ của hội đồng.							
--	-------------------------------	--	--	--	--	--	--	--	--

II. LĨNH VỰC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí và Lệ phí	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi bổ sung	Cách thức thực hiện			
						Phi địa giới	Trực tiếp	Trực tuyến	Qua DV BCCI
1	Thủ tục đăng ký dự kiểm tra nghiệp vụ đại diện sở hữu công nghiệp	15 ngày	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Điện Biên; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	- Phí thẩm định hồ sơ kiểm tra nghiệp vụ đại diện sở hữu công nghiệp (mỗi môn): 300.000 đ - Phí phúc tra kiểm tra kết quả nghiệp vụ đại diện sở hữu công nghiệp (mỗi môn): 150.000 đ	<i>Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ.</i>	X	X	Toàn trình	X
2	Thủ tục yêu cầu chấm dứt quyền sử dụng sáng chế theo quyết định bắt buộc	30 ngày	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Điện Biên; - Trung tâm Phục vụ hành	Không	<i>Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ.</i>	X	X	Toàn trình	X

			chính công cấp xã.						
3	Thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	20 ngày	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Điện Biên; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	- Phí thẩm định hồ sơ yêu cầu cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp: 250.000 đ - Lệ phí đăng bạ Quyết định cấp chứng chỉ: 75.000 đ. Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027 trở đi, mức thu lệ phí đăng bạ Quyết định cấp chứng chỉ: 150.000 đ. - Lệ phí cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp: 100.000 đ. Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027 trở đi, mức thu lệ phí cấp Quyết định cấp chứng chỉ: 200.000 đ.	<i>Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ.</i>	X	X	Toàn trình	X
4	Thủ tục cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	20 ngày	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Điện Biên; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	- Phí thẩm định hồ sơ yêu cầu cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp: 250.000 đ - Lệ phí đăng bạ Quyết định cấp lại chứng chỉ: 75.000 đ. Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027 trở đi, mức thu lệ phí đăng bạ Quyết định cấp lại chứng chỉ: 150.000 đ.	<i>Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ.</i>	X	X	Toàn trình	X

				- Lệ phí cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp: 100.000 đ. Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027 trở đi, mức thu lệ phí cấp lại Quyết định cấp chứng chỉ: 200.000 đ.					
5	Thủ tục ghi nhận thay đổi thông tin của tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	20 ngày	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Điện Biên; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	- Phí thẩm định hồ sơ yêu cầu ghi nhận thay đổi thông tin của tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp: 250.000đ - Lệ phí đăng bạ Quyết định ghi nhận thay đổi thông tin của tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp: 75.000 đ. Kể từ ngày 01/01/2027 trở đi, mức thu lệ phí đăng bạ Quyết định ghi nhận thay đổi thông tin của tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp: 150.000 đ.	<i>Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ.</i>	X	X	Toàn trình	X
6	Thủ tục cấp Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp	10 ngày	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Điện Biên; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Phí thẩm định hồ sơ yêu cầu cấp Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp: 250.000 đ	<i>Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ.</i>	X	X	Toàn trình	X

7	Thủ tục cấp lại Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp	20 ngày	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Điện Biên; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Phí thẩm định hồ sơ yêu cầu cấp Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp: 250.000 đ	<i>Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ.</i>	X	X	Toàn trình	X
8	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	20 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Điện Biên; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	- Phí thẩm định hồ sơ yêu cầu cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp: 250.000 đồng.	<i>Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ.</i>	X	X	Toàn trình	X

III. LĨNH VỰC TÀN SÓ VÔ TUYẾN ĐIỆN

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí và Lệ phí	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi bổ sung	Cách thức thực hiện			
						Phi địa giới	Trực tiếp	Trực tuyến	Qua DV BCCI
1	Thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt	11 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Điện Biên;	Theo quy định của Bộ Tài chính	<i>Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ.</i>	X	X	Toàn trình	X

	trên phương tiện nghề cá		- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.						
2	Thủ tục gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá	07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Điện Biên; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Theo quy định của Bộ Tài chính	<i>Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ.</i>	X	X	Toàn trình	X
3	Thủ tục cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá.	07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Điện Biên; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Theo quy định của Bộ Tài chính	<i>Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ.</i>	X	X	Toàn trình	X
4	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá	11 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Điện Biên; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Theo quy định của Bộ Tài chính	<i>Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ.</i>	X	X	Toàn trình	X
5	Thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số và đài vô tuyến điện đối với	11 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Điện Biên;	Theo quy định của Bộ Tài chính	<i>Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ.</i>	X	X	Toàn trình	X

	đài vô tuyến điện nghiệp dư		- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.						
6	Thủ tục gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư	07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Điện Biên; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Theo quy định của Tài chính	<i>Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ.</i>	X	X	Toàn trình	X
7	Thủ tục cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư	07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Điện Biên; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Theo quy định của Tài chính	<i>Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ.</i>	X	X	Toàn trình	X
8	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư	11 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Điện Biên; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Theo quy định của Tài chính	<i>Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ.</i>	X	X	Toàn trình	X
9	Thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với	11 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Điện Biên;	Theo quy định của Tài chính	<i>Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ.</i>	X	X	Toàn trình	X

	đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế)		- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.						
10	Thủ tục gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế)	07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Điện Biên; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Theo quy định của Bộ Tài chính	<i>Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ.</i>	X	X	Toàn trình	X
11	Thủ tục cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế)	07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Điện Biên; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Theo quy định của Bộ Tài chính	<i>Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ.</i>	X	X	Toàn trình	X
12	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế)	11 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Điện Biên; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Theo quy định của Bộ Tài chính	<i>Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ.</i>	X	X	Toàn trình	X
13	Thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với	22 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Điện	Theo quy định của Bộ Tài	<i>Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của</i>	X	X	Toàn trình	X

	mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ	đầy đủ, đúng quy định.	Biên; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	chính	<i>Chính phủ.</i>				
14	Thủ tục gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ	07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Điện Biên; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Theo quy định của Tài chính	<i>Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ.</i>	X	X	Toàn trình	X
15	Thủ tục cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ	07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Điện Biên; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Theo quy định của Tài chính	<i>Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ.</i>	X	X	Toàn trình	X
16	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ	22 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Điện Biên; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Theo quy định của Tài chính	<i>Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ.</i>	X	X	Toàn trình	X
17	Thủ tục cấp giấy công nhận tổ chức đủ điều	20 ngày kể từ ngày nhận	- Trung tâm Phục vụ Hành chính	Không	<i>Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của</i>	X	X	Toàn	X

	kiện cấp chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư	được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	công tỉnh Điện Biên; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		<i>Chính phủ.</i>			trình	
18	Thủ tục cấp đổi giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện cấp chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Điện Biên; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	<i>Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ.</i>	X	X	Toàn trình	X
19	Thủ tục cấp giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện đào tạo, cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải	20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Điện Biên; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	<i>Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ.</i>	X	X	Toàn trình	X
20	Thủ tục cấp đổi giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện đào tạo, cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Điện Biên; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	<i>Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ.</i>	X	X	Toàn trình	X

IV. LĨNH VỰC VIỄN THÔNG VÀ INTERNET

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí và Lệ phí	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi bổ sung	Cách thức thực hiện			
						Phi địa giới	Trực tiếp	Trực tuyến	Qua DV BCCI
1	Thủ tục cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất)	15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Điện Biên; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	- Phí: không có - Lệ phí: 1.000.000 đồng/giấy phép	<i>Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ.</i>	X	X	Toàn trình	X
2	Thủ tục cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Điện Biên; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	- Phí: không có - Lệ phí: 1.000.000 đồng/giấy phép	<i>Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ.</i>	X	X	Toàn trình	X
3	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép cung	15 ngày kể từ ngày kết thúc	- Trung tâm Phục vụ Hành chính	- Phí: không có	<i>Nghị định số 15/2026/NĐ-CP</i>	X	X	Toàn trình	X

	cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP	thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ.	công tỉnh Điện Biên; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	- Lệ phí: 500.000 đồng/giấy phép	<i>ngày 14/01/2026 của Chính phủ.</i>				
4	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP	15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ.	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Điện Biên; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	- Phí: không có - Lệ phí: 500.000 đồng/giấy phép	<i>Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ.</i>	X	X	Toàn trình	X

5	Thủ tục gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ.	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Điện Biên; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	- Phí: không có - Lệ phí: 500.000 đồng/giấy phép	<i>Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ.</i>	X	X	Toàn trình	X
6	Thủ tục gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất)	15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ.	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Điện Biên; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	- Phí: không có - Lệ phí: 500.000 đồng/giấy phép	<i>Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ.</i>	X	X	Toàn trình	X
7	Thủ tục cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô	15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Điện Biên; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	- Phí: không có - Lệ phí: 1.000.000 đồng/giấy phép	<i>Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ.</i>	X	X	Toàn trình	X

	tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương								
8	Thủ tục cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất)	15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Điện Biên; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	- Phí: không có - Lệ phí: 1.000.000 đồng/giấy phép	<i>Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ.</i>	X	X	Toàn trình	X
9	Thủ tục phân bổ số thuê bao di động H2H theo phương thức đấu giá	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Điện Biên; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Lệ phí: 350.000 đồng/lần	<i>Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ.</i>	X	X	Toàn trình	X
10	Thủ tục hoàn trả số thuê bao di động H2H được phân bổ theo phương thức đấu giá	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Điện Biên;	Không	<i>Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ.</i> <i>Thông tư số 55/2025/TT-BTC ngày 25/6/2025 của</i>	X	X	Toàn trình	X

			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		<i>Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí phân bổ và phí sử dụng mã, số viễn thông</i>				
--	--	--	---	--	---	--	--	--	--

V. LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí và Lệ phí	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi bổ sung	Cách thức thực hiện			
						Phi địa giới	Trực tiếp	Trực tuyến	Qua DV BCCI
1	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường	- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: 05 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: 03 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Điện Biên; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	- <i>Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;</i> - <i>Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;</i> - <i>Nghị định số 36/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ</i>	X	X	Toàn trình	X
2	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm	- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: + 04 ngày làm việc đối với trường hợp (1) thu hẹp phạm vi hoặc giấy chứng	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Không	- <i>Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15 và Luật số</i>	X	X	Toàn trình	X

	định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường	nhận đăng ký được cấp dưới dạng bản giấy bị mất hoặc bị hư hỏng không thể tiếp tục sử dụng), + 05 ngày làm việc đối với các trường hợp: (2) đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký đã bị chấm dứt hiệu lực và tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm đã hoàn thành các biện pháp khắc phục; (3) bổ sung lĩnh vực, mở rộng phạm vi; (4) điều chỉnh thông tin trên giấy chứng nhận đăng ký đã được cấp (sau khi hợp nhất, sáp nhập, đổi tên, chia, tách, chuyển đổi hình thức, thay đổi địa chỉ, địa điểm hoạt động). - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: 03 ngày làm việc	tỉnh Điện Biên; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		90/2025/QH15; - Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; - Nghị định số 36/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ				
3	<i>Thủ tục chấm dứt hiệu lực của giấy chứng nhận đăng ký khi nhận được đề nghị chấm dứt của tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm</i>	03 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Điện Biên; - Trung tâm Phục vụ hành	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15; - Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;	X	X	Toàn trình	X

	định, hiệu chuẩn, thử nghiệm		chính công cấp xã.		- Nghị định số 36/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ				
--	---------------------------------	--	-----------------------	--	--	--	--	--	--

***Ghi chú:** Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung.

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC	Ghi chú
I	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ			
1	2.001143.000.00.00.H18	Thủ tục hỗ trợ phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ	Nghị định số 15/2026/NĐ- CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Thủ tục hành chính này được công bố tại Quyết định số 2707/QĐ-UBND ngày 26/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Điện Biên
2	1.002690.000.00.00.H18	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện giải mã công nghệ.	Nghị định số 15/2026/NĐ- CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	
3	2.001643.000.00.00.H18	Thủ tục hỗ trợ tổ chức khoa học và công nghệ có hoạt động liên kết với tổ chức ứng dụng, chuyển giao công nghệ địa phương để hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.	Nghị định số 15/2026/NĐ- CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	
II	LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG			

1	3.000469.H18	Thủ tục chứng nhận chuẩn đo lường trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2	Thông tư số 54/2025/TTBKHCN ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ	Thủ tục hành chính này được công bố tại Quyết định số 2707/QĐ-UBND ngày 26/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Điện Biên
2	3.000470.H18	Thủ tục điều chỉnh quyết định chứng nhận chuẩn đo lường trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2	Thông tư số 54/2025/TTBKHCN ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ	
3	3.000471.H18	Thủ tục hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận chuẩn đo lường	Thông tư số 54/2025/TTBKHCN ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ	
4	3.000488.H18	Thủ tục chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường	Thông tư số 54/2025/TTBKHCN ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ	
5	3.000472.H18	Thủ tục điều chỉnh nội dung quyết định chứng nhận, cấp thẻ, cấp lại thẻ kiểm định viên đo lường	Thông tư số 54/2025/TTBKHCN ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ	
6	3.000473.H18	Thủ tục hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường	Thông tư số 54/2025/TTBKHCN ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ	
7	3.000453.H18	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ	Thủ tục hành chính này được công bố tại Quyết định số 2707/QĐ-UBND ngày 26/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành
8	3.000451.H18	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ	

9	3.000454.H18	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ	chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Điện Biên
10	3.000461.H18	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý	Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ	
11	3.000462.H18	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý	Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ	
12	3.000464.H18	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý	Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ	
13	3.000458.H18	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ	
14	3.000460.H18	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ	
15	3.000459.H18	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ	Thủ tục hành chính này được công bố tại Quyết định số 2707/QĐ-UBND ngày 26/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành

16	3.000455.H18	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong quá trình sử dụng	Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ	chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Điện Biên
17	3.000456.H18	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong quá trình sử dụng	Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ	
18	3.000457.H18	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong quá trình sử dụng	Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ	
19	2.001269.000.00.00.H18	Thủ tục đăng ký tham dự sơ tuyển xét tặng giải thưởng chất lượng quốc gia.	Thông tư số 03/2026/TTBKHCN ngày 12/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ	